**DANH SÁCH ĐƯỢC CHÚC THỌ, MỪNG THỌ NĂM 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 1883 /QĐ-UBND ngày 18 của UBND huyện Tuần Giáo)*

| STT | HỌ VÀ TÊN | GIỚI TÍNH | | DÂN TỘC | ĐỊA CHỈ | ĐỘ TUỔI |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | NAM | NỮ | | | |
| **1.Xã Chiềng sinh** | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Tèo | | 1953 | Kinh | Bản Ta Cơn | 70 |
| 2 | Quàng Văn Đanh | 1953 | | Thái | Bản Ta Cơn | 70 |
| 3 | Lò Thị Pánh | | 1953 | Thái | Bản Ta Cơn | 70 |
| 4 | Lường Văn Bang | 1953 | | Thái | Bản Ly Xôm | 70 |
| 5 | Lò Văn Tâm | 1953 | | Thái | Bản Kép | 70 |
| 6 | Lường Thị Dẹp | | 1953 | Thái | Bản Kép | 70 |
| 7 | Lò Văn Lương | 1953 | | Thái | Bản Che Phai 2 | 70 |
| 1 | Lò Văn Liên | 1948 | | Thái | Bản Che Phai 1 | 75 |
| 2 | Đỗ Văn Cầm | 1948 | | Kinh | Bản Ta Cơn | 75 |
| 3 | Ngô Quang Hắt | 1948 | | Kinh | Bản Ta Cơn | 75 |
| 4 | Lò Thị On | | 1948 | Thái | Bản Ta Cơn | 75 |
| 5 | Lò Thị Ơn | | 1948 | Thái | Bản Ly Xôm | 75 |
| 6 | Lò Văn Thoạn | 1948 | | Thái | Bản Kép | 75 |
| 7 | Lò Thị Sướt | | 1948 | Thái | Bản Dửn | 75 |
| 8 | Lò Thi Đanh | | 1948 | Thái | Bản Dửn | 75 |
| 1 | Nguyễn Thị Thơ | | 1943 | Kinh | Bản Ta Cơn | 80 |
| 2 | Quàng Thị Lả | | 1943 | Thái | Bản Ta Cơn | 80 |
| 3 | Quàng Thị Thích | | 1943 | Thái | Bản Ta Cơn | 80 |
| 4 | Lường Thị Nghịn | | 1943 | Thái | Bản Kép | 80 |
| 5 | Lò Thị Phớ | | 1943 | Thái | Bản Hiệu | 80 |
| 6 | Lò Văn Tâm | 1943 | | Thái | Bản Dửn | 80 |
| 1 | Quàng Thị Pản | | 1938 | Thái | Bản Ta Cơn | 85 |
| 2 | Bạc Thị Đôi | | 1938 | Thái | Bản Ta Cơn | 85 |
| 3 | Lò Thị Yến | | 1938 | Thái | Bản Ta Cơn | 85 |
| 4 | Bạc Cầm Pánh | 1938 | | Thái | Bản Ta Cơn | 85 |
| 5 | Cà Thị Giót | | 1938 | Thái | Bản Che Phai 2 | 85 |
| 6 | Cà Thị Sươi | | 1938 | Thái | Bản Che Phai 2 | 85 |
| 7 | Lò Thị Mặn | | 1938 | Thái | Bản Kép | 85 |
| 8 | Lò Thị Hoàn | | 1938 | Thái | Bản Hiệu | 85 |
| 9 | Lò Văn Lún | 1938 | | Thái | Bản Dửn | 85 |
| 10 | Lò Thị Sương | | 1938 | Thái | Bản Dửn | 85 |
| 1 | Lường Thị Ơn | | 1928 | Thái | Bản Che Phai 1 | 95 |
| 2 | Lò Văn Yên | 1928 | | Thái | Bản Che Phai 2 | 95 |
| 3 | Lường Thị Món | | 1928 | Kinh | Bản Che Phai 2 | 95 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Lò Thị Yên | | 1928 | Thái | Bản Kép | 95 |
| 5 | Lò Thị Chiêng | | 1928 | Thái | Bản Hiệu | 95 |
| 6 | Lò Văn Chu | 1928 | | Thái | Bản Hiệu | 95 |
| 7 | Lò Thị Hặc | | 1928 | Thái | Bản Dửn | 95 |
| 8 | Lò Văn Lả | 1928 | | Thái | Bản Dửn | 95 |
| 1 | Lò Thị Oai | | 1922 | Thái | Bản Che Phai 2 | Trên 100 |
| 2 | Lò Thị Hén | | 1922 | Thái | Bản Che Phai 2 | Trên 100 |
| 3 | Quàng Thị Lẻ | | 1920 | Thái | Bản Ly Xôm | Trên 100 |
| 4 | Lường Văn Ổn | 1913 | | Thái | Bản Hiệu | Trên 100 |
| 5 | Lò Văn Piếng | 1921 | | Thái | Bản Hiệu | Trên 100 |
| 6 | Quàng Thị Nu | | 1922 | Thái | Bản Hiệu | Trên 100 |
| 7 | Lò Thị Hinh | | 1922 | Thái | Bản Hiệu | Trên 100 |
| 8 | Lò Văn Lún | 1913 | | Thái | Bản Dửn | Trên 100 |
| 9 | Lò Thị Mấng | | 1921 | Thái | Bản Dửn | Trên 100 |
| 10 | Lò Văn Bương | 1922 | | Thái | Bản Dửn | Trên 100 |
| 11 | Lò Thị Sương | | 1922 | Thái | Bản Dửn | Trên 100 |
| **2. Xã Mường Khong** | | | | | | |
| 1 | Lường Văn Piến | 1953 | | Thái | Bản Co Đứa | 70 |
| 2 | Lò Văn Lún | 1953 | | Thái | Bản Phai Mướng | 70 |
| 3 | Lường Văn Oan | 1953 | | Thái | Bản Co Đứa | 70 |
| 1 | Lường Thị Hún | | 1948 | Thái | Bản Co Đứa | 75 |
| 2 | Lò Văn Đức | 1948 | | Thái | Bản Khong Tở | 75 |
| 3 | Giàng Thị Mỉ | 1947 | 1948 | Mông | Bản Huổi Nôm | 75 |
| 4 | Ly A Súa | 1948 | | Mông | Bản Hua Sát | 75 |
| 1 | Lường Văn Luân | 1943 | | Thái | Bản Khong Tở | 75 |
| 2 | Lường Thị Hại | | 1943 | Thái | Bản Khong Tở | 80 |
| 3 | Lò Thị Chỏi | | 1943 | Thái | Bản Khong Tở | 80 |
| 4 | Cà Thị Đẹp | | 1943 | Thái | Bản Khong Tở | 80 |
| 5 | Quàng Thị Ánh | | 1943 | Thái | Bản Khong Tở | 80 |
| 6 | Giàng Thị Vàng | | 1943 | Mông | Bản Hua Sát | 80 |
| 1 | Lò Thị Ó | | 1938 | Thái | Bản Phai Mướng | 85 |
| 2 | Ly A Súa | 1938 | | Mông | Bản Huổi Nôm | 85 |
| 1 | Lò Thị Vét | | 1919 | Thái | Bản Phiêng Hin | Trên 100 |
| 2 | Lò Thị É | | 1921 | Thái | Bản Khong Nưa | Trên 100 |
| **3. Xã Tỏa Tình** | | | | | | |
| 1 | Mùa Thị Phúa | | 1953 | Mông | Bản Lồng | 70 |
| 2 | Lầu Thị Dúa | | 1953 | Mông | Bản Chế Á | 70 |
| 1 | Vừ Thị Ly | | 1948 | Mông | Bản Lồng | 75 |
| 2 | Mùa Thị Sếnh | | 1948 | Mông | Bản Chế Á | 75 |
| 1 | Lầu Thi Sùng | | 1943 | Mông | Bản Lồng | 80 |
| 2 | Mùa Pà Chía | 1943 | | Mông | Bản Háng Tàu | 80 |
| 1 | Thào Thị Mỷ | | 1938 | Mông | Bản Sông Ia | 85 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ly Thị Sai | | 1928 | Mông | Bản Hua Sa A | 95 |
| 2 | Vàng Thị Sua | | 1928 | Mông | Bản Toả Tình | 95 |
| 3 | Lầu Thị Ía | | 1928 | Mông | Bản Hua Sa B | 95 |
| 1 | Mùa Thị May | | 1921 | Mông | Bản Toả Tình | Trên 100 |
| **4. Xã Tênh Phông** | | | | | | |
| 1 | Lầu Chừ Súa | 1953 | | Mông | Bản Há Dùa | 70 |
| 1 | Vàng Thị Máy | | 1916 | Mông | Bản Ten Hon | Trên 100 |
| **5. Xã Quài Cang** | | | | | | |
| 1 | Trần Thị Chi | | 1953 | Kinh | Bản Đoàn Kết | 70 |
| 3 | Lò Văn Xe | 1953 | | Thái | Bản Nát | 70 |
| 3 | Lò Văn Lún | 1953 | | Thái | Bản Cắm | 70 |
| 4 | Quàng Văn Toàn | 1953 | | Thái | Bản Kệt | 70 |
| 5 | Lò Văn Chương | 1953 | | Thái | Bản Khá | 70 |
| 6 | Lò Văn Xương | 1953 | | Thái | Bản Sảo | 70 |
| 1 | Quàng Thi Xương | | 1948 | Thái | Bản Kệt | 75 |
| 2 | Quàng Thị Lả | | 1948 | Thái | Bản Sáng | 75 |
| 3 | Lò Văn Vinh | 1948 | | Thái | Bản Cản | 75 |
| 4 | Lò Thị Danh | | 1948 | Thái | Bản Cản | 75 |
| 5 | Hoàng Thị Mùi | | 1948 | Kinh | BảnHin | 75 |
| 6 | Nguyễn Thị Xuyến | | 1948 | Kinh | Bản Khá | 75 |
| 1 | Lò Thị Nạt | | 1943 | Thái | Bản Nát | 80 |
| 2 | Lò Thị Nọi | | 1943 | Thái | Bản Nát | 80 |
| 3 | Lò Thị Mai | | 1943 | Thái | Bản Cản | 80 |
| 4 | Lò Văn Hít | 1943 | | Thái | Bản Mu | 80 |
| 5 | Lò Thị Xôm | | 1943 | Thái | Bản Cá | 80 |
| 6 | Lò Thị Quyên | | 1943 | Thái | Bản Cá | 80 |
| 7 | Lò Văn Nhuối | 1943 | | Thái | Bản Cón | 80 |
| 8 | Vũ Đức Sơn | 1943 | | Kinh | Bản Đoàn Kết | 80 |
| 1 | Tòng Thị San | | 1938 | Thái | Bản Cuông | 85 |
| 2 | Lò Văn Thương | 1938 | | Thái | Bản Cản | 85 |
| 3 | Lò Thị Xôm | | 1938 | Thái | Bản Cón | 85 |
| 4 | Cà Thị Pâng | | 1938 | Thái | Bản Phủ | 85 |
| 5 | Lò Văn Tiêng | 1938 | | Thái | Bản Giăng | 85 |
| 6 | Lò Văn Ninh | 1938 | | Thái | Bản Sảo | 85 |
| 7 | Quàng Thị Khoán | | 1938 | Thái | Bản Nát | 85 |
| 8 | Lò Văn Păng | 1938 | | Thái | Bản Sái ngoài | 85 |
| 9 | Vũ Thị Nhiễu | | 1938 | Kinh | Bản Đoàn Kết | 85 |
| 10 | Quàng Thị Tun | | 1938 | Thái | Bản Nát | 85 |
| 11 | Lò Thị Tý | | 1938 | Thái | Bản Cón | 85 |
| 12 | Lò Thị Lanh | | 1938 | Thái | Bản Sái ngoài | 85 |
| 13 | Lò Văn Tun | 1938 | | Thái | Bản Cá | 85 |
| 1 | Lò Thị Thâng | | 1928 | Thái | Bản Cản | 95 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Lò Thị Biến | | 1928 | Thái | Bản Cón | 95 |
| 3 | Quàng Thị Úi | | 1928 | Thái | Bản Khá | 95 |
| 4 | Lò Văn Đôi | 1928 | | Thái | Bản Sái ngoài | 95 |
| 5 | Lò Văn Khoán | 1928 | | Thái | Bản Sái trong | 95 |
| 1 | Lò Thị Xương | | 1922 | Thái | Bản Sáng | Trên 100 |
| 2 | Lò Thị É | | 1922 | Thái | Bản Sáng | Trên 100 |
| 3 | Quàng Thị Pọm | | 1922 | Thái | Bản Cón | Trên 100 |
| 4 | Lò Thị Lả | | 1920 | Thái | Bản Cá | Trên 100 |
| 5 | Lò Thị Hiếng | | 1922 | Thái | Bản Khá | Trên 100 |
| 6 | Lường Thị Hặc | | 1920 | Thái | Bản Khá | Trên 100 |
| 7 | Lò Thị Tắm | | 1919 | Thái | Bản Phủ | Trên 100 |
| 8 | Lò Văn Tun | 1921 | | Thái | Bản Giăng | Trên 100 |
| 9 | Quàng Thị Pâng | | 1919 | Thái | Bản Cản | Trên 100 |
| 10 | Lường Thị Hom | | 1919 | Thái | Bản Kệt | Trên 100 |
| 11 | Lò Thị Ánh | | 1922 | Thái | Bản Sảo | Trên 100 |
| 12 | Lò Thị Ia | | 1921 | Thái | Bản Nát | Trên 100 |
| 13 | Lò Văn Hịa | 1919 | | Thái | Bản Sáng | Trên 100 |
| **6. Xã Mường Mùn** | | | | | | |
| 1 | Sìn Thị Phụ | | 1953 | Thái | Bản Nà Chua | 70 |
| 2 | Quàng Thị Tương | | 1953 | Thái | Bản Nà Chua | 70 |
| 3 | Lường Thị Dủng | | 1953 | Thái | Bản Hỏm Hốc | 70 |
| 4 | Lường Thị Thương | | 1953 | Thái | Bản Lúm | 70 |
| 5 | Quàng Thị Cương | | 1953 | Thái | Bản Mường 2 | 70 |
| 6 | Quàng Thị Ngửu | | 1953 | Thái | Bản Mường 2 | 70 |
| 7 | Lành Văn Ngặn | 1953 | | Thái | Bản Xuân Tươi | 70 |
| 8 | Lường Thị Thương | | 1953 | Thái | Bản Xuân Tươi | 70 |
| 9 | Giàng Thị Pàng | | 1953 | Mông | Bản Huổi Khạ | 70 |
| 10 | Thào A Páo | 1953 | | Mông | Bản Huổi Khạ | 70 |
| 11 | Giàng Chờ Hờ | 1953 | | Mông | Bản Huổi Khạ | 70 |
| 12 | Thào A Dua | 1953 | | Mông | Bản Huổi Khạ | 70 |
| 13 | Thào Thị Nang | | 1953 | Khơ Mú | Bản Huổi Lốt | 70 |
| 14 | Lò Thị Dơi | | 1953 | Khơ Mú | Bản Huổi Lốt | 70 |
| 15 | Cà Văn Hược | 1953 | | Thái | Bản Mường 2 | 70 |
| 1 | Quàng Văn Nhố | 1948 | | Thái | Bản Nà Chua | 75 |
| 2 | Lường văn Kim | 1948 | | Thái | Bản Mường 2 | 75 |
| 3 | Điêu Thị Dẻn | | 1948 | Thái | Bản Mường 1 | 75 |
| 4 | Lò Văn Khụt | 1948 | | Khơ Mú | Bản Huổi Lốt | 75 |
| 5 | Giàng Thị Chu | | 1948 | Mông | Bản Huổi Khạ | 75 |
| 6 | Lầu Thị Sía | | 1948 | Mông | Bản Huổi Cáy | 75 |
| 7 | Quàng Văn Bái | 1948 | | Thái | Bản Lúm | 75 |
| 8 | Nùng Thị Thin | | 1948 | Thái | Bản Ta Pao | 75 |
| 1 | Quàng Thị Bun | | 1943 | Thái | Bản Hỏm Hốc | 80 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Lò Thi Sớn | | 1943 | Thái | Bản Lúm | 80 |
| 3 | Bạc Thị Pẻ | | 1943 | Thái | Bản Mường 1 | 80 |
| 4 | Điêu Thị Hải | | 1943 | Thái | Bản Mường 2 | 80 |
| 5 | Lò Thị Khắm | | 1943 | Khơ Mú | Bản Huổi Lốt | 80 |
| 6 | Mào Thị Choi | | 1943 | Thái | Bản Hỏm Hốc | 80 |
| 1 | Điêu Chính Trạng | 1938 | | Thái | Bản Mường 2 | 85 |
| 2 | Nguyễn Thị Mý | | 1938 | Kinh | Bản Xuân Tươi | 85 |
| 3 | Thào Thị Chía | | 1938 | Mông | Bản Pú Piến | 85 |
| 4 | Sìn Thị Xiêm | | 1938 | Thái | Bản Ta Pao | 85 |
| 1 | Thào Thị Sung | | 1928 | Mông | Bản Gia Bọp | 95 |
| 2 | Lò Thị Thom | | 1928 | Thái | Bản Xuân Tươi | 95 |
| 3 | Quàng Thị Phiên | | 1928 | Thái | Bản Xuân Tươi | 95 |
| 4 | Lường Văn Giót | 1928 | | Thái | Bản Xuân Tươi | 95 |
| 5 | Mào Thị Khấm | | 1928 | Thái | Bản Xuân Tươi | 95 |
| 1 | Mào Thị Đanh | | 1911 | Thái | Bản Mường 2 | Trên 100 |
| 2 | Lò Thị Thịch | | 1917 | Thái | Bản Lúm | Trên 100 |
| 3 | Ly Thị Dủa | | 1914 | Mông | Bản Gia bọp | Trên 100 |
| 4 | Lò Thị Phanh | | 1919 | Thái | Bản Nà Chua | Trên 100 |
| 5 | Lò Văn Thoảng | 1922 | | Thái | Bản Mường 1 | Trên 100 |
| **7. Xã Phình Sáng** | | | | | | |
| 1 | Giàng Thị Bình | | 1953 | Mông | Bản Háng Khúa | 70 |
| 2 | Vàng Thị Chá | | 1953 | Mông | Bản Phình Sáng | 70 |
| 1 | Hờ Thị Mẩy | | 1948 | Mông | Bản Háng Chua | 75 |
| 1 | Giàng Thị Gia | | 1943 | Mông | Bản Mý Làng A | 80 |
| **8. Xã Quài Tở** | | | | | | |
| 1 | Nông Trung Thông | 1953 | | Tày | Bản Tân Lập | 70 |
| 2 | Trần Viết Ư | 1953 | | Kinh | Bản Tân Lập | 70 |
| 3 | Phạm Thị Lịch | | 1953 | Kinh | Bản Tân Lập | 70 |
| 4 | Lò Thị Dóng | | 1953 | Thái | Bản Ta | 70 |
| 5 | Quàng Thị Tọ | | 1953 | Thái | Bản Lé Xôm | 70 |
| 6 | Lường Văn Tiêng | 1953 | | Thái | Bản Lói | 70 |
| 7 | Quàng Thị Yên | | 1953 | Thái | Bản Lói | 70 |
| 8 | Quàng Thị Thâng | | 1953 | Thái | Bản Ngúa | 70 |
| 9 | Quàng Văn Muôn | 1953 | | Thái | Bản Lạ | 70 |
| 10 | Lò Thị Buốn | | 1953 | Thái | Bản Hới Nọ | 70 |
| 11 | Lò Văn Xum | 1953 | | Thái | Bản Đứa | 70 |
| 12 | Lường Thị Sương | | 1953 | Thái | Bản Đứa | 70 |
| 13 | Quàng Thị Thu | | 1953 | Thái | Bản Én Pậu | 70 |
| 14 | Lò Thị Xiên | | 1953 | Thái | Bản Món | 70 |
| 15 | Lò Thị En | | 1953 | Thái | Bản Hới Trong | 70 |
| 16 | Lò Thị Piếng | | 1953 | Thái | Bản Bông Ban | 70 |
| 17 | Lò Văn Liên | 1953 | | Thái | Bản Món | 70 |
| 1 | Lò Thị Lả | | 1948 | Thái | Bản Đứa | 75 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Tòng Văn Tiêng | 1948 | | Thái | Bản Lé Xôm | 75 |
| 3 | Cà Văn Chựa | 1948 | | Thái | Bản Chấng | 75 |
| 4 | Lò Thị Dọn | | 1948 | Thái | Bản Chấng | 75 |
| 5 | Tòng Thị Tun | | 1948 | Thái | Bản Ta | 75 |
| 6 | Tòng Văn Thịnh | 1948 | | Thái | Bản Ngúa | 75 |
| 7 | Lò Văn Kim | 1948 | | Thái | Bản Ngúa | 75 |
| 8 | Nguyễn Thị Nguyên | | 1948 | Kinh | Bản Tân Lập | 75 |
| 9 | Lò Văn Xương | 1948 | | Thái | Bản Biếng | 75 |
| 10 | Lường Văn Kính | 1948 | | Thái | Bản Biếng | 75 |
| 11 | Vũ Thị Quyết | | 1948 | Kinh | Bản Tân Lập | 75 |
| 12 | Hoàng Đình Uông | 1948 | | Kinh | Bản Tân Lập | 75 |
| 1 | Lò Văn Hặc | 1943 | | Thái | Bản Có | 80 |
| 2 | Lò Thị Buốn | | 1943 | Thái | Bản Có | 80 |
| 3 | Cà Thị Cón | | 1943 | Thái | Bản Băng Sản | 80 |
| 4 | Cà Văn Dọn | 1943 | | Thái | Bản Băng Sản | 80 |
| 5 | Lò Thị Uôn | | 1943 | Thái | Bản Lói | 80 |
| 6 | Lường Văn Mấng | 1943 | | Thái | Bản Lói | 80 |
| 7 | Quàng Văn Ngoan | 1943 | | Thái | Bản Ngúa | 80 |
| 8 | Quàng Thị Dăn | | 1943 | Thái | Bản Ngúa | 80 |
| 9 | Lò Thị Thinh | | 1943 | Thái | Bản Ngúa | 80 |
| 10 | Lò Thị É | | 1943 | Thái | Bản Ta | 80 |
| 11 | Lò Thị Ính | | 1943 | Thái | Bản Món | 80 |
| 12 | Lò Thị Yếng | | 1943 | Thái | Bản Món | 80 |
| 13 | Lò Thị Tun | | 1943 | Thái | Bản Món | 80 |
| 14 | Lò Văn Họt | 1943 | | Thái | Bản Én Pậu | 80 |
| 15 | Quàng Văn Đôi | 1943 | | Thái | Bản Én Pậu | 80 |
| 16 | Cà Thị Dóm | | 1943 | Thái | Bản Bông Ban | 80 |
| 17 | Lường Văn Tây | 1943 | | Thái | Bản Biếng | 80 |
| 18 | Lò Thị Sương | | 1943 | Thái | Bản Hới Nọ | 80 |
| 19 | Tòng Thị Mấng | | 1943 | Thái | Bản Hới Nọ | 80 |
| 1 | Lường Thị Tịa | | 1938 | Thái | Bản Lạ | 85 |
| 2 | Lường Thị Núi | | 1938 | Thái | Bản Có | 85 |
| 3 | Lò Văn Pẻ | 1938 | | Thái | Bản Lói | 85 |
| 4 | Cà Thị Hốm | 1938 | | Thái | Bản Ngúa | 85 |
| 5 | Cà Thị Lả | | 1938 | Thái | Bản Chấng | 85 |
| 6 | Lò Thị Đôi | | 1938 | Thái | Bản Hới Trong | 85 |
| 7 | Lò Văn Phanh | 1938 | | Thái | Bản Lé Xôm | 85 |
| 8 | Lò Văn Dương | 1938 | | Thái | Bản Đứa | 85 |
| 9 | Lò Văn Xương | 1938 | | Thái | Bản Đứa | 85 |
| 10 | Cà Thị Mậu | | 1938 | Thái | Bản Món | 85 |
| 11 | Cà Thị Phương | | 1938 | Thái | Bản Món | 85 |
| 12 | Lò Văn Dinh | 1938 | | Thái | Bản Món | 85 |
| 13 | Lò Thị Xôm | | 1938 | Thái | Bản Bông Ban | 85 |
| 14 | Tòng Văn Ánh | 1938 | | Thái | Bản Hới Nọ | 85 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | Hoàng Thị Thơm | | 1938 | Kinh | Bản Tân Lập | 85 |
| 16 | Lường Văn Sọi | 1938 | | Khơ Mú | Bản Hua Ca | 85 |
| 1 | Tòng Văn Sắc | 1928 | | Thái | Bản Có | 95 |
| 1 | Lò Thị Phứt | | 1919 | Khơ Mú | Bản Hua Ca | Trên 100 |
| 2 | Lò Thị Sinh | | 1921 | Thái | Bản Có | Trên 100 |
| 3 | Lò Thị Dóm | | 1917 | Thái | Bản Bông Ban | Trên 100 |
| 4 | Lò Văn Đôi | 1918 | | Thái | Bản Én Pậu | Trên 100 |
| 5 | Tòng Thị Khỏ | | 1922 | Thái | Bản Lé Xôm | Trên 100 |
| 6 | Tòng Thị Huơi | | 1921 | Thái | Bản Lé Xôm | Trên 100 |
| 7 | Tòng Văn Túng | 1920 | | Thái | Bản Lé Xôm | Trên 100 |
| 8 | Lò Thị Sinh | | 1916 | Thái | Bản Chấng | Trên 100 |
| 9 | Lò Thị Thâng | | 1922 | Thái | Bản Ta | Trên 100 |
| 10 | Lường Văn Pản | 1921 | | Thái | Bản Lói | Trên 100 |
| 11 | Cà Thị Puốn | | 1922 | Thái | Bản Băng Sản | Trên 100 |
| 12 | Tòng Văn Pọm | 1922 | | Thái | Bản Có | Trên 100 |
| 13 | Lường Thị Anh | | 1921 | Thái | Bản Có | Trên 100 |
| 14 | Quàng Thị Uối | | 1920 | Thái | Bản Lạ | Trên 100 |
| 15 | Lường Thị Pó | | 1921 | Thái | Bản Có | Trên 100 |
| **9.Xã Quài Nưa** | | | | | | |
| 1 | Lò Văn Chức | 1953 | | Thái | Bản Ten | 70 |
| 2 | Lường Thị Hoảng | | 1953 | Thái | Bản Chăn | 70 |
| 3 | Quàng Thị Né | | 1953 | Thái | Bản Chăn | 70 |
| 4 | Lò Thị Phóng | | 1953 | Thái | Bản Pha Nàng | 70 |
| 5 | Cà Thị Chiện | | 1953 | Thái | Bản Pha Nàng | 70 |
| 6 | Tòng Văn Hịa | | 1953 | Thái | Bản Pha Nàng | 70 |
| 7 | Phạm Thị Hà | | 1953 | Kinh | Bản Minh Thắng | 70 |
| 8 | Nguyễn Thị Bấn | | 1953 | Kinh | Bản Minh Thắng | 70 |
| 9 | Lò Thị Ổn | | 1953 | Thái | Bản Cọ | 70 |
| 10 | Lò Thị Lả | | 1953 | Thái | Bản Cọ | 70 |
| 11 | Lò Thị Ón | | 1953 | Kinh | Bản Bó Giáng | 70 |
| 12 | Sùng Thị Của | | 1953 | Mông | Bản Mạ Khúa | 70 |
| 1 | Lù Văn Sơn | 1948 | | Kinh | Bản Ten | 75 |
| 2 | Cà Thị Sọi | | 1948 | Thái | Bản Chăn | 75 |
| 3 | Lò Thị Lả | | 1948 | Thái | Bản Chăn | 75 |
| 4 | Trần Thị Côi | | 1948 | Kinh | Bản Minh Thắng | 75 |
| 5 | Đoàn Văn Thăm | 1948 | | Kinh | Bản Minh Thắng | 75 |
| 6 | Cà Thị Ảnh | | 1948 | Thái | Bản Minh Thắng | 75 |
| 7 | Quàng Thị Cu | | 1948 | Thái | Bản Cang | 75 |
| 1 | Lường Thị Inh | | 1943 | Kinh | Bản Ten | 80 |
| 2 | Lường Thị Pọm | | 1943 | Thái | Bản Pha Nàng | 80 |
| 3 | Phạm Thị Dậu | | 1943 | Kinh | Bản Minh Thắng | 80 |
| 4 | Quàng Thị Phúc | | 1943 | Thái | Bản Cang | 80 |
| 1 | Quàng Thị Điếm | | 1938 | Thái | Bản Chăn | 85 |
| 2 | Lò Văn Nú | 1938 | | Thái | Bản Chăn | 85 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Phạm Thị Hon | | 1938 | Kinh | Bản Minh Thắng | 85 |
| 4 | Lường Thị Khươi | | 1938 | Thái | Bản Củ | 85 |
| 5 | Quàng Thị Đé | | 1938 | Thái | Bản Củ | 85 |
| 1 | Quàng Thị Hội | | 1928 | Thái | Bản Pha Nàng | 95 |
| 2 | Lường Thị Nghi | | 1928 | Thái | Bản Giáng | 95 |
| 1 | Lò Văn Dạ | 1922 | | Thái | Bản Chăn | Trên 100 |
| 2 | Lò Thị Hảy | | 1915 | Thái | Bản Chăn | Trên 100 |
| 3 | Lò Thị Xe | | 1916 | Thái | Bản Chăn | Trên 100 |
| 4 | Quàng Văn Sến | 1914 | | Thái | Bản Pha Nàng | Trên 100 |
| 5 | Quàng Thị Hao Bản | | 1914 | Thái | Bản Pha Nàng | Trên 100 |
| 6 | Quàng Thị Bang | | 1918 | Thái | Bản Bó Giáng | Trên 100 |
| 7 | Lò Văn Bút | 1914 | | Thái | Bản Bó Giáng | Trên 100 |
| 8 | Lò Thị Anh | | 1922 | Thái | Bản Củ | Trên 100 |
| 9 | Lò Văn Sáng | 1922 | | Thái | Bản Chăn | Trên 100 |
| **10. Xã Nà Sáy** | | | | | | |
| 1 | Cà Văn Yêu | 1953 | | Thái | Bản Nà Sáy 1 | 70 |
| 2 | Lò Văn Giảng | 1953 | | Thái | Bản Hả | 70 |
| 3 | Lò Văn Bông | 1953 | | Thái | Bản Nà Sáy 2 | 70 |
| 1 | Lò Văn Giót | 1948 | | Thái | Bản Hong Lực | 75 |
| 2 | Lò Thị Ín | | 1948 | Thái | Bản Hong Lực | 75 |
| 3 | Lò Văn Chước | 1948 | | Thái | Bản Nậm Cá | 75 |
| 1 | Quàng Văn Biến | 1943 | | Thái | Bản Nậm Cá | 80 |
| 2 | Lò Văn Đưa | 1943 | | Thái | Bản Hả | 80 |
| 3 | Quàng Thị Uổn | | 1943 | Thái | Bản Hả | 80 |
| 4 | Lường Thị Lún | | 1943 | Thái | Bản Nà Sáy 2 | 80 |
| 1 | Lò Thị Ón | | 1943 | Thái | Bản Nậm Cá | 85 |
| 2 | Lường Thị Dạ | | 1943 | Thái | Bản Nà Sáy 2 | 85 |
| 1 | Quàng Văn Piếng | 1928 | | Thái | Bản Huổi Sáy | 95 |
| 2 | Lò Thị Phanh | | 1928 | Thái | Bản Huổi Sáy | 95 |
| 3 | Cà Thị Yến | | 1928 | Thái | Bản Nà Sáy 2 | 95 |
| 1 | Cà Thị Ánh | | 1916 | Thái | Bản Nậm Cá | Trên 100 |
| 2 | Lò Văn Nọi | 1920 | | Thái | Bản Hong Lực | Trên 100 |
| 3 | Lường Thị Inh | | 1915 | Thái | Bản Hong Lực | Trên 100 |
| **11. Xã Rạng Đông** | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Lý (Lan) | | 1953 | Kinh | Bản Rạng Đông | 70 |
| 2 | Sùng Gàng Lầu | 1953 | | Mông | Bản Xá Nhè | 70 |
| 3 | Lò Thị Khẹo | | 1953 | Kháng | Bản Bon A | 70 |
| 4 | Cà Thị Món | | 1953 | Kháng | Bản Nong Luống | 70 |
| 5 | Cà Thị Păn | | 1953 | Kháng | Bản Nậm Mu | 70 |
| 6 | Lường Thị Pánh | | 1953 | Kháng | Bản Nậm Mu | 70 |
| 1 | Bùi Minh Đức | 1948 | | Kinh | Bản Rạng Đông | 75 |
| 2 | Vũ Thị Nang | | 1948 | Kinh | Bản Rạng Đông | 75 |
| 3 | Lò Thị Tom | | 1948 | Kháng | Bản Noong Luông | 75 |
| 4 | Quàng Thị Pọm | | 1948 | Kháng | Bản Noong Luông | 75 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Cà Thị Pánh | | 1948 | Kháng | Bản Nậm Mu | 75 |
| 6 | Nguyễn Thị Dung | | 1948 | Kinh | Bản Rạng Đông | 75 |
| 7 | Nguyễn Thị Loan | | 1948 | Kinh | Bản Rạng Đông | 75 |
| 1 | Cà Thị Tem | | 1943 | Kháng | Bản Noong Luông | 80 |
| 2 | Cà Thị Khẹo | | 1943 | Kháng | Bản Bon A | 80 |
| 3 | Lò Thị Lún | | 1943 | Kháng | Bản Nậm Mu | 80 |
| 4 | Bùi Thị Vây | | 1943 | Kinh | Bản Nậm Mu | 80 |
| 1 | Cà Thị Pâng | | 1938 | Kháng | Bản Nậm Mu | 85 |
| 2 | Quàng Thị Hặc | | 1938 | Kháng | Bản Bon A | 85 |
| 3 | Lò Thị So | | 1938 | Kháng | Bản Bon A | 85 |
| 4 | Lầu Thị Vàng | | 1938 | Mông | Bản Bon B | 85 |
| 1 | Vừ Thị Máy | | 1928 | Mông | Bản Bon B | 95 |
| 1 | Sùng Thị Mỷ | | 1920 | Mông | Bản Bon B | Trên 100 |
| 2 | Vừ Thị Dúa | | 1920 | Mông | Bản Bon B | Trên 100 |
| 3 | Lò Thị Păn | | 1920 | Kháng | Bản Bon A | Trên 100 |
| **12. Xã Nà Tòng** | | | | | | |
| 1 | Tòng Thị Duôn | | 1953 | Thái | Bản Nậm Bay | 70 |
| 2 | Tòng Văn Duất | 1953 | | Thái | Bản Nậm Bay | 70 |
| 3 | Mùa Thị Dình | | 1953 | Mông | Bản Co Muông | 70 |
| 1 | Hàng Thị La | | 1948 | Mông | Bản Co Muông | 75 |
| 2 | Quàng Thị Puốn | | 1948 | Thái | Bản Pá Tong | 75 |
| 3 | Quàng Thị Pánh | | 1948 | Thái | Bản Pá Tong | 75 |
| 4 | Lò Văn Dế | 1948 | | Thái | Bản Nong Tóng | 75 |
| 5 | Lò Văn Đoi | 1948 | | Thái | Bản Nậm Bay | 75 |
| 1 | Lò Văn Trái | 1943 | | Thái | Bản Nậm Bay | 80 |
| 2 | Chu Thị Chơ | | 1943 | Mông | Bản Pá Tong | 80 |
| 3 | Giàng A Phong | 1943 | | Mông | Bản Pá Tong | 80 |
| 1 | Cà Thị Phớ | | 1928 | Thái | Bản Nà Tòng | 95 |
| 1 | Giàng Thị Mai | | 1919 | Mông | Bản Co Muông | Trên 100 |
| 2 | Tòng Thị Lương | | 1914 | Thái | Bản Nậm Bay | Trên 100 |
| 3 | Lường Thị Lả | | 1920 | Thái | Bản Pá Tong | Trên 100 |
| **13. Xã Mùn Chung** | | | | | | |
| 1 | Lò Văn Pẩu | 1953 | | Khơ Mú | Bản Bó Lếch | 70 |
| 2 | Lò Thị Nơi | | 1953 | Khơ Mú | Bản Bó Lếch | 70 |
| 3 | Vừ Thị Ly | | 1953 | Khơ Mú | Bản Bó Lếch | 70 |
| 4 | Lò Thị Món | | 1953 | Khơ Mú | Bản Bó Lếch | 70 |
| 5 | Lò Văn Ngõng | 1953 | | Khơ Mú | Bản Bó Lếch | 70 |
| 6 | Lù Thị Tiêng | | 1953 | Thái | Bản Chiềng Ban | 70 |
| 7 | Lò Thị Nó | | 1953 | Thái | Bản Chiềng Ban | 70 |
| 1 | Kiêm Thị Sợ | | 1948 | Thái | Bản Chiềng Ban | 75 |
| 2 | Cà Văn Né | 1948 | | Thái | Bản Co En | 75 |
| 1 | Lò Văn Phanh | 1943 | | Thái | Bản Co En | 80 |
| 2 | Lường Thị Hom | | 1943 | Mông | Bản Co En | 80 |
| 3 | Lò Thị Ốt | | 1943 | Thái | Bản Huổi Lóng | 80 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Cà Văn Cáy | 1943 | | Thái | Bản Huổi Lóng | 80 |
| 1 | Cà Thị On | | 1938 | Thái | Bản Huổi Lóng | 85 |
| 1 | Lò Thị Kẻo | | 1928 | Thái | Bản Huổi Lóng | 95 |
| 1 | Lò Văn Hao | 1920 | | Mông | Bản Huổi Cáy | Trên 100 |
| 2 | Lò Thị Pỏm | | 1922 | Thái | Bản Huổi Lóng | Trên 100 |
| 3 | Điêu Thị Hương | | 1920 | Thái | Bản Chiềng Ban | Trên 100 |
| 4 | Lường Thị Iệc | | 1918 | Thái | Bản Chiềng Ban | Trên 100 |
| **14. Thị trấn Tuần Giáo** | | | | | | |
| 1 | Tạ Nam Tư | 1953 | | Kinh | Khối Thắng Lợi | 70 |
| 2 | Phạm Thị Huê | | 1953 | Kinh | Khối Tân Giang | 70 |
| 3 | Tòng Văn An | 1953 | | Thái | Khối Tân Thuỷ | 70 |
| 4 | Nguyễn Thị Hảo | | 1953 | Kinh | Khối Tân Thuỷ | 70 |
| 5 | Lưu Thị Xuyến | | 1953 | Kinh | Khối 20/7 | 70 |
| 6 | Hoàng Văn Giới | 1953 | | Kinh | Khối Đoàn Kết | 70 |
| 7 | Nguyễn Thị Dần | | 1953 | Kinh | Khối Đồng Tâm | 70 |
| 8 | Nguyễn Văn Chanh | 1953 | | Kinh | Khối Đồng Tâm | 70 |
| 9 | Lò Văn Thích | 1953 | | Thái | Khối Sơn Thuỷ | 70 |
| 10 | Phạm Thị Phương | | 1953 | Kinh | Khối Sơn Thuỷ | 70 |
| 11 | Nguyễn Văn Sinh | 1953 | | Kinh | Khối Sơn Thuỷ | 70 |
| 12 | Lò Văn Minh | 1953 | | Thái | Bản Nong Tấu | 70 |
| 13 | Lương Thị Hoa | | 1953 | Thái | Bản Nong Tấu | 70 |
| 14 | Cà Thị Phanh | | 1953 | Thái | Bản Nong Tấu | 70 |
| 15 | Bạc Cầm Nước | 1953 | | Thái | Bản Chiềng Chung | 70 |
| 16 | Bạc Thị Pính | | 1953 | Thái | Bản Chiềng Chung | 70 |
| 17 | Lường Thị Lưu | | 1953 | Thái | Bản Lập | 70 |
| 18 | Bùi Thị Hạnh | | 1953 | Kinh | Khối Trường Xuân | 70 |
| 19 | Lò Thị Sọi | | 1953 | Thái | Khối Trường Xuân | 70 |
| 1 | Lò Thị Piếng | | 1948 | Thái | Khối Huổi Củ | 75 |
| 2 | Nguyễn Thị Tuyết | | 1948 | Kinh | Khối Tân Tiến | 75 |
| 3 | Trần Thế Min | 1948 | | Kinh | Khối Thắng Lợi | 75 |
| 4 | Bùi Thị Năm | | 1948 | Kinh | Khối Thắng Lợi | 75 |
| 5 | Lê Xuân Hạt | 1948 | | Kinh | Khối Thắng Lợi | 75 |
| 6 | Phan Hữu Xiểm | 1948 | | Kinh | Khối Tân Thuỷ | 75 |
| 7 | Nguyễn Bá Túc | 1948 | | Kinh | Khối Tân Giang | 75 |
| 8 | Vũ Thị Gái | | 1948 | Kinh | Khối Tân Giang | 75 |
| 9 | Đặng Thị Điếm | | 1948 | Kinh | Khối Tân Giang | 75 |
| 10 | Mạc Đình Mười | 1948 | | Kinh | Khối Tân Giang | 75 |
| 11 | Phạm Thị Lương | | 1948 | Kinh | Khối Tân Giang | 75 |
| 12 | Trần Xuân Trường | 1948 | | Kinh | Khối Tân Giang | 75 |
| 13 | Lò Thị Thẹo | | 1948 | Thái | Khối Đoàn Kết | 75 |
| 14 | Vũ Thị Thìn | | 1948 | Kinh | Khối 20/7 | 75 |
| 15 | Đoàn Văn Hồng | 1948 | | Kinh | Khối 20/7 | 75 |
| 16 | Hoàng Ngọc Hải | 1948 | | Kinh | Khối 20/7 | 75 |
| 17 | Tạ Quang Cảnh | 1948 | | Kinh | Khối Sơn Thuỷ | 75 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Nguyễn Tiến Lợi | 1948 | | Kinh | Khối Sơn Thuỷ | 75 |
| 19 | Bạc Thị Lả | | 1948 | Thái | Bản Chiềng Chung | 75 |
| 20 | Bạc Cầm Xế | 1948 | | Thái | Bản Chiềng Chung | 75 |
| 21 | Bạc Thị Thoảng | | 1948 | Thái | Bản Chiềng Chung | 75 |
| 22 | Cà Thị Pỏm | | 1948 | Thái | Bản Đông | 75 |
| 23 | Lê Thị Xuân | | 1948 | Kinh | Khối Trường Xuân | 75 |
| 1 | Nguyễn Thị Mão | | 1943 | Kinh | Khối Thắng Lợi | 80 |
| 2 | Nguyễn Thái Long | 1943 | | Kinh | Khối Thắng Lợi | 80 |
| 3 | Phạm Ngọc Thoán | 1943 | | Kinh | Khối Tân Thuỷ | 80 |
| 4 | Phạ Thị Liên | | 1943 | Kinh | Khối Đoàn Kết | 80 |
| 5 | Nguyễn Thi Ái | | 1943 | Kinh | Khối 20/7 | 80 |
| 6 | Lê Đình Chung | 1943 | | Kinh | Khối Đồng Tâm | 80 |
| 7 | Lường Thị Biến | | 1943 | Thái | Khối Sơn Thuỷ | 80 |
| 8 | Cà Văn Dinh | 1943 | | Thái | Bản Nong Tấu | 80 |
| 9 | Bạc Thị Mỹ | | 1943 | Thái | Bản Chiềng Khoang | 80 |
| 1 | Bùi Văn Bồi | 1938 | | Kinh | Khối Tân Tiến | 85 |
| 2 | Nguyễn Văn Tiếp | 1938 | | Kinh | Khối Tân Tiến | 85 |
| 3 | Ngô Thị Hạt | | 1938 | Kinh | Khối Thắng Lợi | 85 |
| 4 | Trần Thi Xuyến | | 1938 | Kinh | Khối Thắng Lợi | 85 |
| 5 | Nguyễn Cao Tưởng | 1938 | | Kinh | Khối Thắng Lợi | 85 |
| 6 | Lê Thị Dần | | 1938 | Kinh | Khối Thắng Lợi | 85 |
| 7 | Phạm Thị Liên | | 1938 | Kinh | Khối Tân Giang | 85 |
| 8 | Phạm Thị Lan | | 1938 | Kinh | Khối Tân Giang | 85 |
| 9 | Hoàng Thị Vy | | 1938 | Kinh | Khối Tân Giang | 85 |
| 10 | Vũ Thị Đào | | 1938 | Kinh | Khối Tân Thuỷ | 85 |
| 11 | Lê Thị Quản | | 1938 | Kinh | Khối Trường Xuân | 85 |
| 12 | Nguyễn Quang Duyến | 1938 | | Kinh | Khối Trường Xuân | 85 |
| 13 | Lường Thị Lưu | | 1938 | Thái | Khối Trường Xuân | 85 |
| 14 | Trần Thị Đậm | | 1938 | Kinh | Khối Trường Xuân | 85 |
| 15 | Lê Thị Thái | | 1938 | Kinh | Khối Đoàn Kết | 85 |
| 16 | Vũ Thị Tiu | | 1938 | Kinh | Khối Đoàn Kết | 85 |
| 17 | Mùa Giàng Páo | 1938 | | Mông | Khối 20/7 | 85 |
| 18 | Đặng Thị Nga | | 1938 | Kinh | Khối Sơn Thuỷ | 85 |
| 19 | Lò Văn Cẩm | 1938 | | Thái | Bản Nong Tấu | 85 |
| 20 | Bạc Thị Mao | | 1938 | Thái | Bản Chiềng Chung | 85 |
| 21 | Bạc Thị Pánh | | 1938 | Thái | Bản Chiềng Chung | 85 |
| 22 | Lường Văn Úi | 1938 | | Thái | Bản Đông | 85 |
| 23 | Tòng Văn Khôm | 1938 | | Thái | Bản Đông | 85 |
| 24 | Tòng Thị Khụi | | 1938 | Thái | Bản Lập | 85 |
| 25 | Cà Thị Phanh | | 1938 | Thái | Bản Lập | 85 |
| 1 | Hoàng Thị Sáu | | 1928 | Kinh | Khối Trường Xuân | 95 |
| 2 | Trần Văn Sông | | 1928 | Kinh | Khối 20/7 | 95 |
| 3 | Chìu Xuân Quế | 1928 | | Thái | Bản Chiềng Khoang | 95 |
| 4 | Lường Văn Inh | 1928 | | Thái | Bản Lập | 95 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Quàng Thị Lả | | 1919 | Thái | Bản Lập | Trên 100 |
| 2 | Bạc Thị Xôm | | 1915 | Thái | Bản Chiềng Chung | Trên 100 |
| 3 | Lò Thị Lẻ | | 1916 | Thái | Bản Chiềng Chung | Trên 100 |
| 4 | Bạc Cầm Quý | 1919 | | Thái | Bản Chiềng Chung | Trên 100 |
| 5 | Lường Thị Piến | | 1921 | Thái | Bản Đông | Trên 100 |
| 6 | Bạc Thị Diu | | 1922 | Thái | Bản Chiềng Chung | Trên 101 |
| 7 | Lò Thị Ơn | | 1922 | Thái | Bản Lập | Trên 102 |
| **15. Xã Mường Thín** | | | | | | |
| 1 | Lò Văn Pâng | 1948 | | Thái | Bản Yên | 75 |
| 2 | Cà Thi Thép | | 1948 | Thái | Bản Đông Thấp | 75 |
| 1 | Lò Thị Đón | | 1943 | Thái | Bản Thín A | 80 |
| 2 | Lò Thị Lả | | 1943 | Thái | Bản Khai Hoang | 80 |
| 1 | Lò Văn Giót | 1938 | | Thái | Bản Thín B | 85 |
| 2 | Lò Thị Lả | | 1938 | Thái | Bản Muông | 85 |
| 3 | Lò Văn Sương | 1938 | | Thái | Bản Muông | 85 |
| 1 | Lò Thị Sương | | 1928 | Thái | Bản Muông | 95 |
| 2 | Quàng Văn Ánh | 1928 | | Thái | Bản Yên | 95 |
| 1 | Lò Thị Pâng | | 1922 | Thái | Bản Thín B | Trên 100 |
| 2 | Quàng Thị Hương | | 1922 | Thái | Bản Yên | Trên 100 |
| 3 | Quàng Thị Lương | | 1921 | Thái | Bản Yên | Trên 100 |
| **16. Xã Chiềng Đông** | | | | | | |
| 1 | Lò Văn Inh | 1953 | | Thái | Bản Cộng | 70 |
| 2 | Lường Văn Tiêng | 1953 | | Thái | Bản Cộng | 70 |
| 3 | Lường Văn Ổn | 1953 | | Thái | Bản Vánh 1 | 70 |
| 4 | Lò Thị Bốn | | 1953 | Thái | Bản Vánh 3 | 70 |
| 5 | Lò Văn Sinh | 1953 | | Thái | Bản Vánh 3 | 70 |
| 6 | Lò Thị Xiến | | 1953 | Thái | Bản Vánh 3 | 70 |
| 7 | Tòng Thị Âng | | 1953 | Thái | Bản Vánh 3 | 70 |
| 8 | Lò Văn Bang | 1953 | 1952 | Thái | Bản Bó | 70 |
| 9 | Lò Thị Ín | | 1953 | Thái | Bản Bó | 70 |
| 10 | Lò Văn Sương | 1953 | | Thái | Bản Chăn | 70 |
| 11 | Mùa Nghịa Hờ | 1953 | | Mông | Bản Hua Chăn | 70 |
| 12 | Mùa Dúa Cho | 1953 | | Mông | Bản Hua Chăn | 70 |
| 1 | Quàng Văn Oai | 1948 | | Thái | Bản Phang | 75 |
| 2 | Lò văn Chấp | 1948 | | Thái | Bản Cộng | 75 |
| 3 | Lò Văn Phanh | 1948 | | Thái | Bản Cộng | 75 |
| 4 | Lò Văn Toàn | 1948 | | Thái | Bản Cộng | 75 |
| 5 | Lò Thị Xôm | | 1948 | Thái | Bản Cộng | 75 |
| 6 | Tòng Văn Sương | 1948 | | Thái | Bản Cộng | 75 |
| 7 | Lường Văn Piếng | 1948 | | Thái | Bản Vánh | 75 |
| 8 | Lò Thị Ơ | | 1948 | Thái | Bản Vánh 1 | 75 |
| 9 | Lò Văn Hương | 1948 | | Thái | Bản Vánh 1 | 75 |
| 10 | Lò Văn Ín | 1948 | | Thái | Bản Vánh 1 | 75 |
| 11 | Lò Văn Bộ | 1948 | | Thái | Bản Vánh 1 | 75 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Quàng Thị Khổ | | 1948 | Thái | Bản Vánh 2 | 75 |
| 13 | Lò Thị Đón | | 1948 | Thái | Bản Vánh 2 | 75 |
| 14 | Lò Thị Sôm | | 1948 | Thái | Bản Vánh 2 | 75 |
| 15 | Lò Thị Hé | | 1948 | Thái | Bản Vánh 2 | 75 |
| 16 | Lò Thị Piếng | | 1948 | Thái | Bản Vánh 3 | 75 |
| 17 | Lò Thị Huốn | | 1948 | Thái | Bản Vánh 2 | 75 |
| 18 | Lò Văn Muôn | 1948 | | Thái | Bản Vánh 2 | 75 |
| 19 | Lò Văn Thích | 1948 | | Thái | Bản Vánh 3 | 75 |
| 20 | Bạc Thị Phận | | 1948 | Thái | Bản Vánh 3 | 75 |
| 21 | Cà Văn Ổn | 1948 | | Thái | Bản Chăn | 75 |
| 1 | Lò Văn Yên | 1943 | | Thái | Bản Phang | 80 |
| 2 | Lò Văn Khỏ | 1943 | | Thái | Bản Cộng | 80 |
| 3 | Bạc Thị Ủa | | 1943 | Thái | Bản Bó | 80 |
| 1 | Tòng Văn Hướ̀i | 1938 | | Thái | Bản Phang | 85 |
| 2 | Lò Văn Cứn | 1938 | | Thái | Bản Cộng | 85 |
| 3 | Lường Thị Ngọc | | 1938 | Thái | Bản Cộng | 85 |
| 4 | Lò Thị Mệt | | 1938 | Thái | Bản Cộng | 85 |
| 5 | Lò Thị Puốn | | 1938 | Thái | Bản Vánh 1 | 85 |
| 6 | Lò Thị Cái | | 1938 | Thái | Bản Vánh 2 | 85 |
| 7 | Lò Thị Uôn | | 1938 | Thái | Bản Bó | 85 |
| 8 | Mùa Thi Va | | 1938 | Mông | Bản Hua Chăn | 85 |
| 1 | Quàng Văn San | 1928 | | Thái | Bản Vánh 3 | 95 |
| 2 | Quàng Thị Biếng | | 1928 | Thái | Bản Vánh 3 | 95 |
| 3 | Lò Văn Tun | 1928 | | Thái | Bản Vánh 1 | 95 |
| 4 | Lò Văn Thái | 1928 | | Thái | Bản Nôm | 95 |
| 5 | Lò Thị Ơn | | 1928 | Thái | Bản Chăn | 95 |
| 1 | Cà Văn Bẹ | 1922 | | Thái | Bản Phang | Trên 100 |
| 2 | Tòng Thị Hao | | 1922 | Thái | Bản Cộng | Trên 100 |
| 3 | Lò Thị Phúc | | 1922 | Thái | Bản Cộng | Trên 100 |
| 4 | Lò Văn Ảnh | 1912 | | Thái | Bản Cộng | Trên 100 |
| 5 | Lò Văn Song | 1915 | | Thái | Bản Vánh 1 | Trên 100 |
| 6 | Lò Văn Phúc | 1916 | | Thái | Bản Vánh 1 | Trên 100 |
| 7 | Lò Văn Ánh | 1922 | | Thái | Bản Vánh 1 | Trên 100 |
| 8 | Lò Thị Hon | | 1922 | Thái | Bản Vánh 1 | Trên 100 |
| 9 | Mùa Thị May | | 1915 | Mông | Bản Hua Chăn | Trên 100 |
| 10 | Lò Thị Phúc | | 1915 | Thái | Bản Bó | Trên 100 |
| 11 | Lò Thị Dọn | | 1921 | Thái | Bản Vánh 3 | Trên 100 |
| **17. Xã Pú Nhung** | | | | | | |
| 1 | Lầu Vả Sìa | 1953 | | Mông | Bản Đề Chia B | 70 |
| 2 | Vừ Thị Vàng | | 1953 | Mông | Bản Chua Lú | 70 |
| 3 | Thào Thị Hờ | | 1953 | Mông | Bản Chua Lú | 70 |
| 1 | Sùng Nhè Vàng | 1948 | | Mông | Bản Phiêng Pi | 75 |
| 1 | Vừ Thị Khua | | 1943 | Mông | Bản Phiêng Pi | 80 |
| 2 | Vàng Súa Xa | 1943 | | Mông | Bản Chua Lú | 80 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Sùng Thị Tòng | | 1943 | Mông | Bản Chua Lú | 80 |
| 1 | Vàng A Vả | 1938 | | Mông | Bản Chua Lú | 85 |
| 2 | Ly Nhè Thào | 1938 | | Mông | Bản Chua Lú | 85 |
| 3 | Ly Thị Vá | | 1938 | Mông | Bản Chua Lú | 85 |
| 1 | Vàng Thị Nhè | | 1928 | Mông | Bản Đề Chia B | 95 |
| 2 | Sùng Trà Sính | 1928 | | Mông | Bản Phiêng Pi | 95 |
| 3 | Giàng Thị Dụ | | 1928 | Mông | Bản Trung Dình | 95 |
| 1 | Thào Thị Dia | | 1921 | Mông | Bản Khó Bua | Trên 100 |
| 2 | Lầu Thị Ía | | 1920 | Mông | Bản Xá Tự | Trên 100 |
| 3 | Sùng Gà Sính | 1920 | | Mông | Bản Phiêng Pi | Trên 100 |
| 4 | Lầu Thị Sâu | | 1921 | Mông | Bản Phiêng Pi | Trên 100 |
| **18. Xã Ta Ma** | | | | | | |
| 1 | Lò Văn Tom | 1953 | | Kháng | Bản Trạm Củ | 70 |
| 2 | Vàng Thị Mỷ | | 1953 | Mông | Bản Thớ Tỷ | 70 |
| 1 | Hảng Thị Mề | | 1948 | Mông | Bản Phình Cứ | 75 |
| 2 | Lò Thị Păng | | 1948 | Kháng | Bản Trạm Củ | 75 |
| 3 | Lò Thị Hội | | 1948 | Kháng | Bản Trạm Củ | 75 |
| 1 | Giàng Trà Tồng | 1943 | | Mông | Bản Phình Cứ | 80 |
| 1 | Quàng Thị Tom | | 1938 | Kháng | Bản Nà Đắng | 85 |
| 1 | Vàng Thị Sua | | 1928 | Mông | Bản Phình Cứ | 95 |
| 2 | Vàng Sông Thánh | 1928 | | Mông | Bản Háng Chua | 95 |
| 1 | Quàng Thị Hốm | | 1921 | Kháng | Bản Nà Đắng | Trên 100 |
| 2 | Sùng Trung Tủa | 1912 | | Mông | Bản Kẻ Cải | Trên 100 |
| 3 | Thào A Thánh | 1922 | | Mông | Bản Phình Cứ | Trên 100 |
| **19. Xã Pú Xi** | | | | | | |
| 1 | Khoàng Văn Lún | 1953 | | Khơ Mú | Bản Hát Khoang | 70 |
| 2 | Vàng A Thào | 1953 | | Mông | Bản Hua Mức 2 | 70 |
| 3 | Hờ Thị Chứ | | 1953 | Mông | Bản Hua Mức 2 | 70 |
| 1 | Vừ Dúa Pó | 1943 | | Mông | Bản Thẩm Mú | 80 |
| 1 | Ly Thị Mai | | 1938 | Mông | Bản Hua Mùn | 85 |
| 1 | Giàng Thị Ly | | 1928 | Mông | Bản Hát Láu | 95 |
| 2 | Giàng A Tếnh | 1928 | | Mông | Bản Hua Mùn | 95 |
| 3 | Sình Thị Mỷ | | 1928 | Mông | Bản Thẩm Mú | 95 |
| 1 | Ly Thị Dua | | 1920 | Mông | Bản Pú Xi 1 | Trên100 |
| 2 | Sùng A Cấu | 1912 | | Mông | Bản Thẩm Táng | Trên100 |

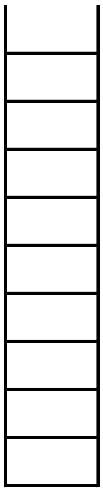

| | k | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| C.Sinh | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| M. Khong | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| T. Tình | 1 | | | | | | |
| T. Tình | 1 | | | | | | |
| T. Tình | 1 | | | | | | |
| T. Tình | 1 | | | | | | |
| T. Tình | 1 | | | | | | |
| T. Tình | 1 | | | | | | |
| T. Tình | 1 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| T. Tình | 1 | | | | | | |
| T. Tình | 1 | | | | | | |
| T. Tình | 1 | | | | | | |
| T. Tình | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| T. Phông | 1 | | | | | | |
| T. Phông | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| Q. Cang | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| M. Mùn | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| P. Sáng | 1 | | | | | | |
| P. Sáng | 1 | | | | | | |
| P. Sáng | 1 | | | | | | |
| P. Sáng | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| Q. Tở | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| Q. Nưa | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| N. Sáy | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| R. Đông | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| N.Tòng | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| M. Chung | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| T.Trấn | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| M. Thín | 1 | | | | | | |
| M. Thín | 1 | | | | | | |
| M. Thín | 1 | | | | | | |
| M. Thín | 1 | | | | | | |
| M. Thín | 1 | | | | | | |
| M. Thín | 1 | | | | | | |
| M. Thín | 1 | | | | | | |
| M. Thín | 1 | | | | | | |
| M. Thín | 1 | | | | | | |
| M. Thín | 1 | | | | | | |
| M. Thín | 1 | | | | | | |
| M. Thín | 1 | | | | | | |
| M. Thín | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| C.Đông | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| P.Nhung | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| T. Ma | 1 | | | | | | |
| T. Ma | 1 | | | | | | |
| T. Ma | 1 | | | | | | |
| T. Ma | 1 | | | | | | |
| T. Ma | 1 | | | | | | |
| T. Ma | 1 | | | | | | |
| T. Ma | 1 | | | | | | |
| T. Ma | 1 | | | | | | |
| T. Ma | 1 | | | | | | |
| T. Ma | 1 | | | | | | |
| T. Ma | 1 | | | | | | |
| T. Ma | 1 | | | | | | |
| T. Ma | 1 | | | | | | |
| | | | | | | | |
| Pú Xi | 1 | | | | | | |
| Pú Xi | 1 | | | | | | |
| Pú Xi | 1 | | | | | | |
| Pú Xi | 1 | | | | | | |
| Pú Xi | 1 | | | | | | |
| Pú Xi | 1 | | | | | | |
| Pú Xi | 1 | | | | | | |
| Pú Xi | 1 | | | | | | |
| Pú Xi | 1 | | | | | | |
| Pú Xi | 1 | | | | | | |

# DANH SÁCH TỔNG HỢP
## ĐỘ TUỔI 70, 75, 80, 85, 95 VÀ TRÊN 100 TUỔI ĐƯỢC CHÚC THỌ, MỪNG THỌ NĂM 2023
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ/UBND ngày của UBND huyện Tuần Giáo)*

| STT | XÃ, THỊ TRẤN | ĐỘ TUỔI | | | | | | Quà tặng tuổi 95 và trên 100 | | Số người | Số tiền mừng thọ | Tiền khung +giấy mừng thọ, in ấn: 50.000/ng | Tộng cộng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 70 | 75 | 80 | 85 | 95 | Trên 100 | | | | | | |
| **Mức tiền** | | 300.000 | 400.000 | 500.000 | 600.000 | 700.000 | 1.000.000 | **95** | **Trên 100** | | | | |
| **Tổng số tiền** | | 36.900.000 | 46.000.000 | 43.000.000 | 59.400.000 | 34.300.000 | 100.000.000 | 200.000 | 200.000 | **572** | **349.400.000** | **28.600.000** | **378.000.000** |
| **Tổng Đối Tượng** | | **123** | **115** | **86** | **99** | **49** | **100** | 9.800.000 | 20.000.000 | | | | |
| 1 | Chiềng Đông | 12 | 21 | 3 | 8 | 5 | 11 | 1.000.000 | 2.200.000 | 60 | 36.000.000 | 3.000.000 | 39.000.000 |
| 2 | Chiềng Sinh | 7 | 8 | 6 | 10 | 8 | 11 | 1.600.000 | 2.200.000 | 50 | 34.700.000 | 2.500.000 | 37.200.000 |
| 3 | Nà Sáy | 3 | 3 | 4 | 2 | 3 | 3 | 600.000 | 600.000 | 18 | 11.600.000 | 900.000 | 12.500.000 |
| 4 | Mường Khong | 3 | 4 | 6 | 2 | 0 | 2 | - | 400.000 | 17 | 9.100.000 | 850.000 | 9.950.000 |
| 5 | Mường Thín | 0 | 2 | 2 | 3 | 2 | 3 | 400.000 | 600.000 | 12 | 9.000.000 | 600.000 | 9.600.000 |
| 6 | TT. Tuần Giáo | 19 | 23 | 9 | 25 | 4 | 7 | 800.000 | 1.400.000 | 87 | 46.400.000 | 4.350.000 | 50.750.000 |
| 7 | Quài Tở | 17 | 12 | 19 | 16 | 1 | 15 | 200.000 | 3.000.000 | 80 | 47.900.000 | 4.000.000 | 51.900.000 |
| 8 | Tỏa Tình | 2 | 2 | 2 | 1 | 3 | 1 | 600.000 | 200.000 | 11 | 6.900.000 | 550.000 | 7.450.000 |
| 9 | Tênh Phông | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | - | 200.000 | 2 | 1.500.000 | 100.000 | 1.600.000 |
| 10 | Quài Cang | 6 | 6 | 8 | 13 | 5 | 13 | 1.000.000 | 2.600.000 | 51 | 36.100.000 | 2.550.000 | 38.650.000 |
| 11 | Quài Nưa | 12 | 7 | 4 | 5 | 2 | 9 | 400.000 | 1.800.000 | 39 | 24.000.000 | 1.950.000 | 25.950.000 |
| 12 | Pú Nhung | 3 | 1 | 3 | 3 | 3 | 4 | 600.000 | 800.000 | 17 | 12.100.000 | 850.000 | 12.950.000 |
| 13 | Mùn Chung | 7 | 2 | 4 | 1 | 1 | 4 | 200.000 | 800.000 | 19 | 11.200.000 | 950.000 | 12.150.000 |
| 14 | Nà Tòng | 3 | 5 | 3 | 0 | 1 | 3 | 200.000 | 600.000 | 15 | 8.900.000 | 750.000 | 9.650.000 |
| 15 | Mường Mùn | 15 | 8 | 6 | 4 | 5 | 5 | 1.000.000 | 1.000.000 | 43 | 23.600.000 | 2.150.000 | 25.750.000 |
| 16 | Pú Xi | 3 | 0 | 1 | 1 | 3 | 2 | 600.000 | 400.000 | 10 | 7.100.000 | 500.000 | 7.600.000 |
| 17 | Phình Sáng | 2 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | - | - | 4 | 1.500.000 | 200.000 | 1.700.000 |
| 18 | Rạng Đông | 6 | 7 | 4 | 4 | 1 | 3 | 200.000 | 600.000 | 25 | 13.500.000 | 1.250.000 | 14.750.000 |
| 19 | Ta Ma | 2 | 3 | 1 | 1 | 2 | 3 | 400.000 | 600.000 | 12 | 8.300.000 | 600.000 | 8.900.000 |

572